

### TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

**Mỹ: lãi suất cần được nâng lên sớm hơn.** Phát biểu trong chương trình phỏng vấn của CNBC, chủ tịch FED Kansas City cho rằng khủng hoảng đang qua đi và quá trình phục hồi kinh tế đang tiến triển, do đó FED **không nên đảm bảo** lãi suất sát mức 0% như hiện tại trong một giai đoạn dài. Điều chỉnh lãi suất một cách từ từ sẽ giúp thị trường thích nghi với lãi suất mới mà giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực. Chủ tịch FED Boston và FED Minneapolis dự kiến sẽ có bài phát biểu trong hôm nay.

**Tổng giá trị của hoạt động mua lại và sát nhập tại Mỹ tới thời điểm này đã tăng 7.9%** so với cùng kỳ năm 2009, lên mức \$121.7bn.

**Tổng thống Obama đưa ra chương trình hỗ trợ tới \$3.000** cho các hộ gia đình lắp đặt hệ thống cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng. Đây là một phần trong chương trình trị giá \$6 tỷ của chính phủ nhằm tạo việc làm. Thị trường sẽ đón nhận thông tin về thị trường lao động tháng 3 vào ngày thứ 6 tuần này, nhiều dự báo cho rằng sẽ có khoảng 50.000 việc làm khu vực phi nông nghiệp bị cắt giảm trong tháng 3, và thất nghiệp có thể tăng lên 9.8%.

**Doanh số bán xe trong tháng 2 tiếp tục giảm, xuống mức 7.6 triệu chiếc** (8.4 triệu cho tháng 12/09 và 7.9 triệu cho tháng 1). FORD công bố doanh số bán xe tăng 43% trong tháng 2, lên 142,285 chiếc. Đây là lần đầu tiên trong 12 năm doanh số của FORD vượt GM (141,951 chiếc). Doanh số của Toyota giảm 8.7% ảnh hưởng bởi vấn đề lỗi kỹ thuật và thu hồi xe trên diện rộng.

**Ngân hàng trung ương Australia (RBA) nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản lên mức 4.0%**, đồng thời phát đi thông điệp lãi suất có thể tiếp tục tăng nhờ sự hồi phục nhanh hơn kỳ vọng của nền kinh tế. Đây là lần tăng lãi suất lần thứ 4 của Australia trong thời gian gần đây, lãi suất của nước này đã vượt xa mức lãi suất của các nước phát triển khác, hầu hết vẫn ở mức 1% hoặc dưới 1%. Thống đốc RBA trong báo cáo cuối tháng trước cho rằng với tốc độ hồi phục khả quan, lạm phát gần tới mức mục tiêu, việc lãi suất được đưa về mức trung bình, từ 4.25% tới 4.75% là hợp lý. Nhiều khả năng RBA sẽ nâng lãi suất lên mức 4.75% vào cuối năm nay.

**Lãnh đạo EU và Hy Lạp hợp bàn về vấn đề nợ của nước này.** EU thúc giục Hy Lạp đẩy mạnh các biện pháp thắt lưng buộc bụng nhằm đạt được mức thâm hụt mục tiêu đề ra vào cuối năm nay. Sau phiên họp ngày 1/3, chính phủ Hy Lạp đã có phiên họp

### Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10,405.98	+2.19	+0.02
Nasdaq	2,280.79	+7.22	+0.32
S&P 500	1,118.31	+2.60	+0.23
<b>Châu Âu</b>			
FTSE 100	5,484.06	+78.12	+1.45
DAX 30	5,776.56	+63.05	+1.1
CAC 40	3,811.92	+42.38	+1.12
<b>Châu Á</b>			
Nikkei 225	10,221.84	+49.78	+0.49
Hang Seng	20,906.11	-150.82	-0.72
Shanghai	3,073.108	-14.73	-0.48

### Thị trường dầu, vàng và dollar

	Giá	Thời gian <sup>1</sup>
Dầu thô <sup>2</sup>	79.72	4:13 pm
Vàng <sup>3</sup>	1,135.00	4:13 pm
US dollar index	80.55	4:22 pm

1 - Giờ NewYork (GMT-5)

2 - Dầu thô nhẹ giao tháng 4 - New York Mercantile Exchange

3 - Vàng giao tháng 4 - Commodity Exchange Inc.

Nguồn: Yahoo Finance

bàn về kinh tế, nội dung cuộc họp này chưa được công bố, tuy nhiên nhiều dấu hiệu cho thấy Athens đã nhất chí cắt giảm thêm \$6.5bn thâm hụt ngân sách để đổi lại sự hậu thuẫn của EU.

**Thị trường lao động Nhật Bản cải thiện.** Lần đầu tiên trong vòng 1 năm trở lại đây, tỷ lệ thất nghiệp của nước này giảm xuống dưới mức 5%. Tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 1 giảm còn 4.9% (trước đó, số liệu điều chỉnh tháng 12 cho thấy tỷ lệ thất nghiệp là 5.2%). Tuy nhiên chính phủ Nhật cũng như giới phân tích đánh giá sự cải thiện của thị trường lao động sẽ chậm trong năm nay do kinh tế vẫn chưa thoát khỏi giảm phát, đặc biệt thị trường tiêu thụ trong nước chưa hồi phục.

**Đồng nhân dân tệ chưa phản ánh đúng giá trị thực của nó.** Đây là nhận định của IMF trong báo cáo hội nghị 20 nền kinh tế chủ chốt tại Seoul, Hàn Quốc. Gần đây IMF, Mỹ và EU liên tục gây sức ép để Trung Quốc tăng giá đồng nhân dân tệ. Chính sách đồng nội tệ yếu của Trung Quốc được cho là một trong những nguyên nhân chính gây mất cân bằng kinh tế thế giới. Cũng trong báo cáo này, IMF cho rằng đồng đô la Mỹ đang bị định giá cao hơn giá trị thực, do đó nhiều khả năng sẽ có điều chỉnh sắp tới.

**Trung Quốc đặt mục tiêu thâm hụt ngân sách của 1.000 tỷ nhân dân tệ (\$146.5bn) trong năm tài khóa 2010.** Năm ngoái thâm hụt ngân sách của nước này ở mức 740 tỷ nhân dân tệ (2.2% GDP). Trung Quốc đang tìm kiếm sự thống nhất của cộng đồng quốc tế về thời điểm nâng lãi suất. Gần đây có nhiều lo ngại về việc các dòng vốn nóng chảy vào nền kinh tế do chênh lệch lợi suất sẽ tạo ra các bong bóng tài sản, gây mất ổn định cho nền kinh tế này.

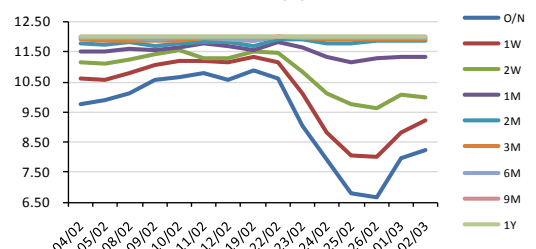
Đồng euro hồi phục so với đô la Mỹ và yên Nhật nhờ kỳ vọng vào tiến triển của vấn đề nợ Hy Lạp.

## TỔNG HỢP TIN TỨC KINH TẾ, TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC

**Theo số liệu điều chỉnh của Tổng cục thống kê, nhập siêu trong tháng 2 là 800 triệu USD** (tăng 100 triệu USD so với con số ước tính trước đó). Cũng theo cơ quan này, tổng giá trị xuất khẩu trong quý 1 dự kiến đạt 14,2 tỷ USD. Nhập siêu trong tháng 3 có thể lên mức 900 triệu USD, nâng tổng mức nhập siêu trong quý 1 ước đạt 2,6 tỷ USD, bằng 18,3% tổng kim ngạch xuất khẩu. Mục tiêu trong năm 2010 do Chính phủ đề ra là khống chế nhập siêu khoảng 20% xuất khẩu.

**Giá trị sản xuất công nghiệp hai tháng đầu năm 2009 đã tăng 13,6%**, cao hơn so với mức tăng 1,8% cùng kỳ năm trước, thông tin được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra.

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG  
TIỀN ĐỒNG (%)



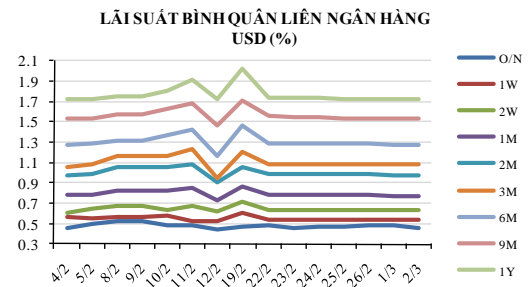
Nguồn: Thomson Reuters

**Thanh khoản của ngân hàng có tín hiệu được cải thiện**, theo NHNN, số lượng vốn khả dụng của các NHTM trước tết dư thừa khoảng 13.000 tỷ đồng và hiện nay con số này đã lên 30.000 tỷ đồng. Cũng theo NHNN, lượng tiền gửi đã tăng lên sau tết trong khi lượng vốn đáo hạn, rút ra đã giảm đi. Trước đó, NHNN thông qua thị trường mở đã bơm khoảng 34.000 tỷ đồng để hỗ trợ thanh khoản cho ngân hàng. Số tiền cung ứng này đã được thu về.

**Lãi suất bình quân liên ngân hàng lại có xu hướng tăng lên**, đặc biệt tại các kỳ hạn ngắn như qua đêm và 1 tuần.

**Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do có xu hướng tăng nhẹ**. Tỷ giá bình quân liên ngân hàng do NHNN ban hành ngày 2/3 giữ nguyên mức 18.455 VND/USD, tỷ giá giao dịch của Vietcombank giữ mức 19.050 – 19.100 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do có xu hướng tăng nhẹ. Mua vào ở mức 19.470 VND/USD, bán ra mức 19.500 VND/USD. Nhiều lo ngại áp lực mua đô la tiếp tục tăng đẩy tỷ giá đi lên.

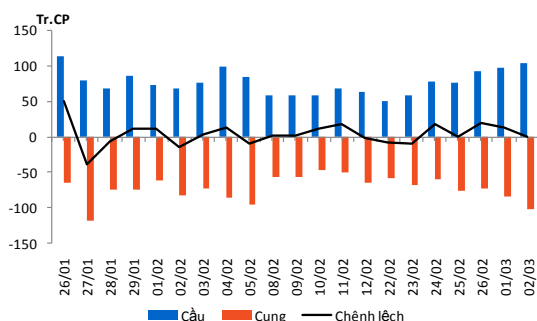
**Giá vàng trong nước ít biến động quanh mức 26,65 triệu đồng/lượng**.



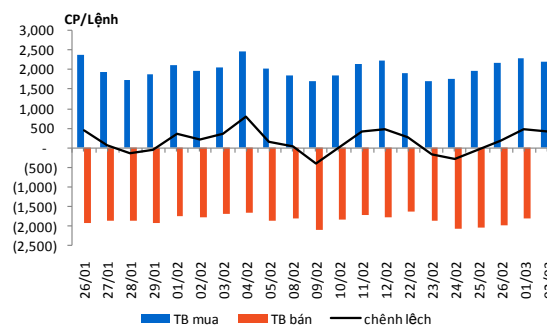
Nguồn: Thomson Reuters

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

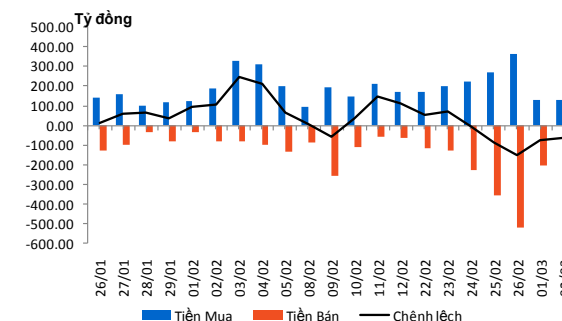
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



## HSX

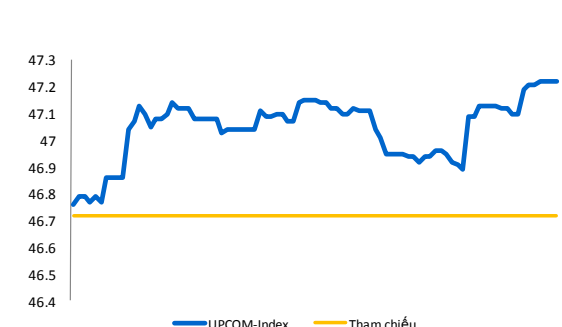
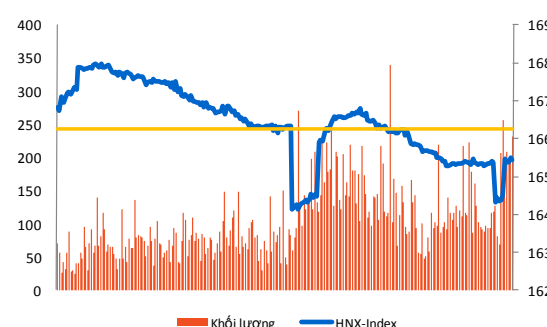
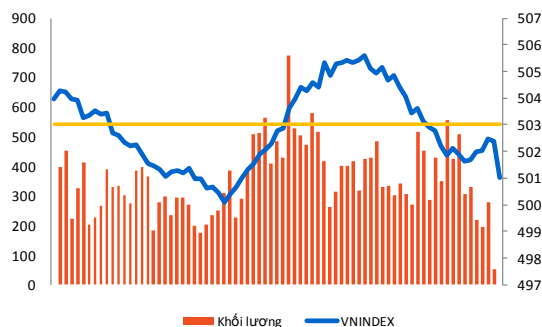
	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>VN-Index</b>	501.00 ↓	-2.01	-0.40%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	43.30 ↑	10.91	33.68%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	1,642.26 ↑	502.11	44.04%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	67.23 ↑	9.65	16.75%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	65.64 ↑	2.51	3.97%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	2.35 ↑	0.17	7.62%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	4.19 ↓	-0.28	-6.26%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	112.08 ↓	-12.05	-9.71%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	188.77 ↓	-3.76	-1.95%

## HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>HNX-Index</b>	165.41 ↓	-0.87	-0.52%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	25.32 ↑	5.83	29.88%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	822.72 ↑	193.10	30.67%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	34.91 ↑	8.55	32.44%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	37.19 ↑	3.17	9.32%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	0.42 ↑	0.23	127.19%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	0.12 ↓	-0.25	-68.35%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	15.46 ↑	8.34	117.08%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	4.82 ↓	-7.70	-61.51%

## UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>UPCOM-Index</b>	47.19 ↑	0.41	0.88%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	0.32 ↓	-0.06	-15.18%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	4.32 ↓	-0.74	-14.68%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	0.61 ↓	-0.09	-12.64%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	0.56 ↓	-0.20	-26.53%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	0.00 ↓	0.00	-100.00%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	0.00 ↑	0.00	0.00%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	0.00 ↓	-0.14	-100.00%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	0.00 ↑	0.00	0.00%



**HSX****5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	85,500	85,500	0.00	213,673
EIB	23,400	23,200	-0.85	159,233
VIS	52,500	55,000	4.76	68,458
HLA	22,800	23,900	4.82	64,779
ITC	88,000	87,500	-0.57	49,922

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KSH	46,500	48,800	2,300	4.95
HLA	22,800	23,900	1,100	4.82
HMC	18,700	19,600	900	4.81
TNA	18,800	19,700	900	4.79
FDC	33,600	35,200	1,600	4.76

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TRI	6,100	5,800	-300	-4.92
BVH	45,500	43,300	-2,200	-4.84
VCB	49,800	47,400	-2,400	-4.82
CTG	33,900	32,400	-1,500	-4.42
DXV	15,000	14,400	-600	-4.00

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KBC	13,001	SSI	34,019
VNM	12,686	VNM	15,248
FPT	9,861	DPM	15,024
VNS	8,627	VSH	12,878
HPG	7,959	VIC	10,787

**HNX****5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	34,300	33,800	-1.46	126,133
VGS	22,600	24,100	6.64	79,070
VCG	49,500	49,500	0.00	48,496
ICG	29,100	30,900	6.19	35,543
ACB	37,100	36,800	-0.81	33,707

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
STL	60,000	64,200	4,200	7.00
TKU	21,500	23,000	1,500	6.98
SIC	34,400	36,800	2,400	6.98
DZM	44,600	47,700	3,100	6.95
SDA	40,300	43,100	2,800	6.95

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PSC	30,000	27,900	-2,100	-7.00
NGC	23,000	21,400	-1,600	-6.96
DAD	11,700	10,900	-800	-6.84
PVA	44,000	41,000	-3,000	-6.82
PHC	29,800	27,900	-1,900	-6.38

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	9,954	VCG	2,195
NBC	2,364	BVS	836
NTP	1,129	SDA	431
PVS	804	S99	337
PVA	287	NTP	215

**UPCOM****5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SVS	11,800	12,600	6.78	1,620
APS	12,600	12,500	-0.79	968
HIG	35,000	35,000	0.00	609
SME	13,900	13,600	-2.16	293
ACC	26,700	27,000	1.12	270

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TGP	9,000	9,900	900	10.00
ABI	8,200	9,000	800	9.76
DBM	15,400	16,500	1,100	7.14
SVS	11,800	12,600	800	6.78
PPP	10,000	10,600	600	6.00

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PSB	12,900	11,700	-1,200	-9.30
ACE	16,300	15,200	-1,100	-6.75
VPC	6,800	6,500	-300	-4.41
SME	13,900	13,600	-300	-2.16
ITD	14,700	14,500	-200	-1.36

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32.5	57,135	↓ -0.31	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	30.9	114,670	↑ 6.19	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9.4	-	→ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	10.3	7,850	↑ 0.98	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	23.3	56,984	↑ 1.30	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	51.0	3,415	↓ -0.97	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	25.0	3,900	→ 0.00	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	11.7	1	↓ -9.30	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7.8	880	→ 0.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	41.0	42,060	↓ -6.82	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	22.6	5,340	↑ 0.89	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	56.5	23,721	↓ -0.88	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	15.1	5,230	↑ 2.03	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	30.5	29,459	↑ 1.67	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	23.2	15,790	→ 0.00	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	26.5	10,920	↑ 0.76	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	30.5	13,370	↑ 0.66	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	12.6	27,484	→ 0.00	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	23.9	71,140	↓ -0.42	HNX

## LỊCH SỰ KIỆN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0
Công ty Cổ phần Sông Đà 19	15	1,925,000	12,300	17/03/2010	Từ 09/02/2010 đến 10/03/2010
Xí nghiệp in Bảo Thanh Niên	78.5	1,912,051	11,000	04/03/2010	Từ 01/02/2010

### Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
Cổ phiếu CTCP Vật tư Bến Thành	VTI	UPCOM			15/04/2010
CTCP Tập đoàn Thiên Long	TLG	HSX	155.00	40,000	26/03/2010
CTCP Nhựa – Bao Bì Vinh	VBC	HNX	18.98		17/03/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	SNC	UPCOM			16/03/2010
CTCP Công trình giao thông Đồng Nai	DGT	UPCOM			09/03/2010
CTCP In Hàng không	IHK	UPCOM	17.00		04/03/2010

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Kỹ thuật điện Sông Đà	HNX	15.09	25/02/2010
CTCP Hồng Hà Dầu khí	HNX	80	11/02/2010
CTCP ĐT PT Công nghiệp Thương mại Cù Chi	HSX	90	10/02/2010

### Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn Thiên Long	TLG	HSX	155.00	40,000	26/03/2010
CTCP Nhựa – Bao Bì Vinh	VBC	HNX	18.98		17/03/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	SNC	UPCOM			16/03/2010
CTCP Công trình giao thông Đồng Nai	DGT	UPCOM			09/03/2010
CTCP In Hàng không	IHK	UPCOM	17.00		04/03/2010
Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam	STG	HSX	83.52		02/03/2010

Nguồn: HSX, HSX



# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh**

**E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)**

**Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)**



**CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở chính:*

**20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989**

*Phòng giao dịch số 2:*

**Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312**

*Phòng giao dịch số 3*

**Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874**

*Phòng giao dịch số 4*

**Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**